

TRỤ MÀ KHÔNG TRỤ

Phật dạy “TRỤ MÀ KHÔNG TRỤ”. Tâm ý cao siêu của lời dạy trên bao trùm khắp vũ trụ. Sự tiến hóa của nhân loại đều căn cứ trên nguyên tắc nằm trong lời dạy trên. Có trụ mới có vị trí để mà tiến. Nhưng khi vị trí đã mất tác dụng, mà vẫn cứ cố bám để trụ vào đó thì mọi tiến hóa lại chấm dứt, và những kết quả đã thu hoạch được lại có thể bị mất.

Phải trụ vào cho đúng lúc mới tiến được. Và phải không trụ vào cho đúng lúc mới bảo đảm được vừa những thắng lợi đã chiếm, vừa con đường tiến cho tương lai.

TRỤ MÀ KHÔNG TRỤ là một chân lý thể hiện trong những sự việc vĩ đại của loài người, cũng như trong các sự việc nhỏ nhất của cá nhân trong đời sống thường ngày.

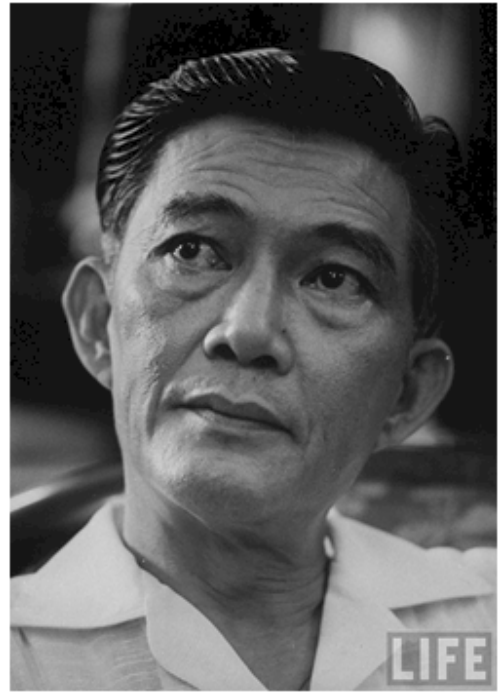
Nhiều cộng đồng đã phôi thai được một nền văn minh vì nhờ trong một lúc nào đó, các nhà lãnh đạo đã ý thức được một cách sung mãn những vị trí cần phải trụ vào. Nhưng sau đó hoặc vì sự thiếu lãnh đạo, hoặc vì thử thách, do hoàn cảnh bên ngoài đưa đến, vượt qua mức độ mà sinh lực của cộng đồng có thể ứng phó nổi, nên cộng đồng vẫn tiếp tục trụ vào một vị trí không còn là sinh lộ nữa. Do đó, nền văn minh vừa mới phôi thai, đã ngừng phát triển và lâu ngày thành cằn cỗi và chết dần như cây khô.

Các dân tộc Da Đỏ ở Bắc Mỹ đã phôi thai một nền văn minh trụ vào sự thích nghi hóa đời sống thường ngày với vũ trụ thiên nhiên bao quanh mình. Ví dụ, thay vì tìm cách chế áo dày hoặc cách xây nhà cửa giữ được sức nóng để chống lại với giá lạnh của mùa Đông, người Da Đỏ lại chủ trương huấn luyện cơ thể từ lúc nhỏ để chịu đựng được các thời tiết.

Thái độ của người Da Đỏ là một thái độ từng phục, cố gắng thích nghi hóa cơ thể với vũ trụ thiên nhiên. Thái độ mặc áo và xây nhà là một thái độ dùng phương tiện thiên nhiên để chế ngự thiên nhiên.

Vì đã lựa chọn con đường như vậy cho nên nền văn minh phôi thai của người Da Đỏ đã đào tạo được một loại người mà sức chịu đựng đối với thiên nhiên lên đến một mức độ phi thường. Và sự thông cảm của họ với thiên nhiên vượt đến một trình độ ít có.

Trên lĩnh vực này, người Da Đỏ đã khiến tất cả mọi người đều thán phục. Và người mà ông Baden Powell, nhà sáng lập ra phong trào hướng đạo thế giới, lấy làm mẫu là người Da Đỏ.



KẾT LUẬN. Chính Đề Việt Nam – 17. TRỤ MÀ KHÔNG TRỤ

Tuy nhiên, sức chịu đựng của con người có giới hạn, sức mạnh của thiên nhiên lại vô bờ bến. Tự trụ mình vào công cuộc phi thường rèn luyện cơ thể để chống lại với thiên nhiên, người Da Đỏ đã dần thân vào một con đường không có lối thoát.

Các nhà lãnh đạo Da Đỏ không nhìn thấy sự bế tắc đó nên không lúc nào nghĩ cần phải chấm dứt sự trụ vào đó. Vì vậy cho nên, vừa mới phôi thai, nền văn minh Da Đỏ đã ngưng phát triển và lẩn lẩn căn cỗi.

Theo những tài liệu khảo cổ mà chúng ta được biết tới ngày nay thì các dân tộc ở chung quanh Bắc cực và các dân tộc ở trên các quần đảo ở Thái Bình Dương đều lâm vào một tình trạng tương tự. Tự trụ vào công cuộc mang sức chịu đựng của con người để chống lại thiên nhiên. Lúc đầu khi trụ vào vị trí đó, cộng đồng phôi thai được một nền văn minh. Nhưng khi vị trí không còn thích nghi nữa, cộng đồng không biết thoát ra đúng lúc. Lỗi lầm đó đã đưa cộng đồng đến chỗ chết.

Ví dụ dưới đây lại còn rõ rệt hơn nữa.

Luân lý Khổng Mạnh đã tạo cho cộng đồng dân tộc Trung Hoa, một trật tự xã hội bền vững với thời gian, một cách chưa từng thấy trong lịch sử nhân loại. Suốt trong mấy ngàn năm, trật tự xã hội kiên cố, do luân lý Khổng Mạnh tạo nên, không có cuộc chấn động nào lay chuyển nổi. Nhờ trật tự xã hội vô cùng vững chắc đó, văn minh Trung Hoa phát triển đến tột độ và soi sáng khắp cả một bầu trời. Các triều đại Trung Hoa, kể cả các triều đại Hán tộc và các triều đại ngoại lai, Mông Cổ và Mãn Thanh, đều bị chinh phục bởi sức kiên cố của trật tự xã hội của Khổng Mạnh. Các nhà lãnh đạo đều trụ vào đó và gia công xây đắp cho trật tự Khổng Mạnh càng thêm vững chắc.

Vì vậy mà cho đến khi nền văn minh Trung Hoa, vì quá trụ vào trật tự xã hội Khổng Mạnh, nên sinh lực phát triển đã suy đi, không một nhà lãnh đạo nào nhìn thấy. Mài miết trong sự thán phục một trật tự xã hội đã căn cỗi và thành đá, không một nhà lãnh đạo nào nhìn thấy nền văn minh Trung Hoa đã ngưng phát triển. Nếu không bị sự tấn công của Tây phương, có lẽ đến ngày nay, Trung Hoa còn ngon giấc triền miên trong cái trật tự xã hội Khổng Mạnh của mình. Trụ vào trật tự xã hội Khổng Mạnh để phát triển nền văn minh. Nhưng chính cũng vì trụ vào đó quá mức độ thời gian, nền văn minh đã ngưng phát triển.

Thâm ý của lời Phật dạy “Trụ mà không trụ” là bao quát như vậy đó.

Nhưng trong đời sống của cá nhân, lời dạy “trụ mà không trụ” cũng chi phối sâu xa đến các hành vi thông thường.

Trong sách Gia Ngữ có chép lại đại khái như sau:

Thầy Tử Hạ một hôm hỏi Đức Khổng Tử: “Đức Khổng Tử sánh với những người học trò như Nhan Hồi, Tử Cống và Tử Lộ thì sao?”

Đức Khổng Tử trả lời: “Nhan Hồi thủ tín hơn ta. Tử Cống thuyết khách hơn ta. Tử Lộ chiến trận hơn ta.”

Thầy Tử Hạ lại hỏi: “Thế vì sao Nhan Hồi, Tử Cống và Tử Lộ lại tôn Đức Khổng Tử làm thầy?”

KẾT LUẬN. Chính Đề Việt Nam – 17. **TRỤ MÀ KHÔNG TRỤ**

Đức Không Tử trả lời: “Vì Nhan Hồi thủ tín mà không biết phản tín. Tử Cống hay biện thuyết mà bất cập tảo biện. Tử Lộ biết dũng mà không biết khiếp, biết cương mà không biết nhu.”

Thầy Nhan Hồi biết trụ vào chữ tín mà không biết không trụ vào chữ tín.

Thầy Tử Cống biết trụ vào biện thuyết mà không biết không trụ vào biện thuyết.

Thầy Tử Lộ biết trụ vào dũng mà không biết không trụ vào dũng.

Đức Không Tử vượt lên trên hết tất cả vì trong mọi trường hợp, ngài biết trụ vào đúng lúc và biết không trụ vào đúng lúc.

Phải biết trụ để có vị trí phát triển, nhưng phải biết không trụ để bảo đảm cho phát triển tiếp tục.

Sự phát triển của văn minh Tây phương đến mức độ bao trùm khắp nhân loại và khắp các lĩnh vực của đời sống, như chúng ta mục kích ngày nay, là một sự kiện chưa từng có trong lịch sử nhân loại. Sinh lực đó bắt nguồn từ chỗ người Tây phương đã thấu triệt nguyên tắc “Trụ mà không trụ” và đã đưa nó lên thành một lợi khí khoa học và sắc bén để tìm hiểu vũ trụ. Trong bất cứ ngành nào của kỹ thuật Tây phương, lịch sử phát triển của ngành đó đều mang dấu vết của nguyên tắc “Trụ mà không trụ”. Ví dụ dưới đây là thông thường nhất.

Khi quang học mới phôi thai, tất cả các nhà vật lý học Tây phương lúc bấy giờ, Descartes, Fermat, Malus, Huygens đều trụ vào thuyết “ánh sáng phát quang theo đường thẳng” để khảo sát, thí nghiệm và tìm ra những định luật của quang học hình học. Quang học hình học, như chúng ta đã biết, là những bậc thang đầu tiên và vô cùng quan trọng của quang học.

Nhưng, những thế hệ các nhà vật lý học sau đó, mục kích nhiều hiện tượng quang học mà thuyết “ánh sáng phát quang theo đường thẳng” không làm sao giải thích được. Fresnel, Young và Newton, mặc dầu vẫn công nhận sự nghiệp di sản của quang học hình học, đã nhìn thấy đúng lúc giới hạn của thuyết “ánh sáng phát quang theo đường thẳng” và nhận thức đã đến lúc không nên trụ vào đó nữa.

Nếu không trụ vào đó nữa, tất nhiên phải trụ vào một vị trí khác để tiếp tục phát triển Quang học. Do đó, thế hệ các nhà quang học này trụ vào thuyết “ánh sáng phát quang theo làn sóng” để khảo cứu thí nghiệm và cuối cùng phát minh những định luật mới về quang học vừa bao quát, vừa phong phú hơn. Tất cả sự nghiệp quang học ba động đều xây dựng trên thuyết mới này.

Giả sử thế hệ các nhà vật lý học đầu tiên không trụ vào thuyết “ánh sáng phát quang theo đường thẳng” thì sự nghiệp quang học hình học không bao giờ thành hình, và những bậc thang đầu tiên đó của ngành quang học, không bao giờ được xây dựng lên và sự phát triển của quang học không được mạnh mẽ.

Nhờ những bậc thang đầu tiên đó, thế hệ các nhà vật lý học sau mới với tay lên được đến các hiện tượng lạ lùng đối với thuyết “ánh sáng phát quang theo đường thẳng”. Nhưng, giả sử các nhà vật lý học của thế hệ này không đập phá được sự trụ vào thuyết “đường thẳng” thì sự phát triển của quang học đã ngừng ở đó và lâu ngày sẽ cằn cỗi mà chết dần.

KẾT LUẬN. Chính Đề Việt Nam – 17. **TRỤ MÀ KHÔNG TRỤ**

Nhưng trong thực tế, họ đã biết không trụ đúng lúc nên đã bảo đảm được sự tiếp tục phát triển của quang học.

Đến giai đoạn này, lịch sử phát triển của quang học cũng đủ để thuyết minh cho tính cách sắc bén của nguyên tắc “Trụ mà không trụ”, trong mọi lĩnh vực phát triển.

Nhưng, quang học còn phát triển hơn nữa. Và thành tích phát triển gần đây của quang học, lại chỉ rõ hơn nữa rằng, văn minh Tây phương đã khoa học hóa và chính xác hóa nguyên tắc “Trụ mà không trụ” để biến nó thành một kỹ thuật vô cùng hiệu quả để phát triển.

Sau thể hệ các nhà quang học ba động, một thể hệ vật lý học giả khác lại phát minh ra nhiều hiện tượng vật lý, mà thuyết “ánh sáng phát quang theo làn sóng” cũng không thể giải thích được. Cũng như lần trước, các nhà quang học chấm dứt đúng lúc sự trụ vào quang học ba động. Nhưng lần này, các nhà quang học đã xem việc không nên trụ vào quang học ba động, như là một phương pháp phát minh. Thế hệ của De Broglie lại trụ vào thuyết “ánh sáng phát quang thành ly tử di chuyển theo làn sóng” để khảo sát, thí nghiệm và phát minh nhiều định luật về quang học bao quát hơn thêm và phong phú hơn thêm. Tất cả sự nghiệp quang học xạ tử ba động đều xây dựng trên thuyết mới này. Và những phát minh tối tân nhất hiện nay về các quang tuyến đều căn cứ trên sự nghiệp quang học xạ tử ba động.

Nhưng sự nghiệp xạ tử ba động sẽ không bao giờ có, nếu sự nghiệp quang học ba động không thành hình. Và sự nghiệp ba động không bao giờ có nếu sự nghiệp *quang học hình học* không thành hình. Nhờ trụ mà có quang học hình học. Rồi nhờ không trụ mà có quang học phát triển. Rồi nhờ trụ mà quang học ba động thành hình. Rồi nhờ không trụ mà quang học ba động phát triển. Rồi nhờ trụ mà quang học xạ tử ba động thành hình.

Chúng ta có thể đoán rằng, cơ thức “Trụ mà không trụ” sẽ theo đó mà tiếp tục diễn tiến, và vạch con đường cho sự phát triển không ngừng của quang học.

Những sự kiện trên có giá trị, không phải riêng cho lĩnh vực quang học mà cho tất cả các ngành của khoa học Tây phương.

Những sự kiện trên có giá trị, không phải riêng cho lĩnh vực khoa học mà cho tất cả các ngành của khoa học Tây phương, nghĩa là cho tất cả các lĩnh vực của đời sống, trong đó có lĩnh vực chính trị như chúng ta sẽ thấy dưới đây.

Tóm lại “Trụ mà không trụ” là một chân lý phát triển. Một điều đáng cho chúng ta nêu lên làm một câu hỏi, là chính Đông Phương đã tìm ra chân lý trên, nhưng vì sao văn minh Đông Phương, Ấn Độ, cũng như Trung Hoa, lại trụ vào một vị trí cố định từ mấy ngàn năm? Những trả lời câu hỏi này vượt ra rất xa khuôn khổ của lời kết luận này.

Trở lại vấn đề chính trị của cộng đồng dân tộc Việt Nam trong thời kỳ hiện tại, đề tài của tập sách này, chúng ta nhận thấy các điểm sau đây:

Trong tình hình chính trị thế giới hiện nay và trong trình độ tiến hóa của nhân loại hiện nay, các vấn đề của dân tộc Việt Nam, trong thời kỳ này chỉ có thể tìm được một giải đáp nếu chúng ta *trụ vào vị trí dân tộc*.

KẾT LUẬN. Chính Đề Việt Nam – 17. TRỤ MÀ KHÔNG TRỤ

Đương nhiên là vị trí dân tộc mà chúng ta đã quan niệm trong suốt mấy trăm trang của tập sách này, không thể là một vị trí dân tộc bé quan tòa cảng, hẹp và nông như dưới các triều đại quân chủ xưa kia. Vị trí dân tộc mà chúng ta quan niệm là một vị trí dân tộc nằm trong khung cảnh thế giới, với tất cả các dây liên hệ tinh thần và vật chất cần phải có.

Nhưng vị trí trụ vào phải là vị trí dân tộc.

Đến lúc nào chúng ta cần phải chấm dứt sự trụ đóng vị trí dân tộc nói đây để bảo đảm cho sự phát triển tương lai của dân tộc, đúng theo nguyên tắc “TRỤ MÀ KHÔNG TRỤ”?

Chắc chắn trong thời kỳ này của cộng đồng dân tộc, chưa có sự chấm dứt nói đây. Thời kỳ này gồm nhiều thế hệ sắp đến. Chúng ta phải tin tưởng vào sự sáng suốt của các nhà lãnh đạo sau này, để quyết định đúng lúc sự thôi không trụ vào vị trí hiện tại.

Các nhà lãnh đạo Cộng Sản ở miền Bắc đã trụ vào lý thuyết Cộng Sản trong thời kỳ tranh giành độc lập. Chúng ta đã thấy trong các trang trên, sự đi đúng đường một phần nào của họ trong một giai đoạn. Nhưng chúng ta cũng đã phân tích các lý do vì sao sự tiếp tục trụ đóng vào phương tiện Cộng Sản hiện nay, là một lối bế tắc cho sự nghiệp tiến hóa của dân tộc. Chẳng những như chúng ta đã phân tích, sự tiếp tục trụ đóng vào lý thuyết Cộng Sản sẽ không làm sao giải quyết được công cuộc phát triển cho dân tộc, mà lại còn mở cửa đưa các thế hệ sau này, vào một đời sống vô cùng đen tối không lối thoát.

Trung Cộng tự mình cũng chưa giải quyết được vấn đề phát triển cho dân tộc Trung Hoa. Từ ngày các sự viện trợ của Nga đã chấm dứt, các công cuộc phát triển của Trung Cộng hoàn toàn đình trệ. Do đó, tự đặt mình vào vòng ảnh hưởng của Cộng Sản, nghĩa là của Trung Cộng, các nhà lãnh đạo Bắc Việt tự mình đã từ bỏ công cuộc phát triển cho dân tộc.

Hơn nữa, sự phát triển của một khối người gần 800 triệu dân như của Trung Cộng, là một mối đe dọa cho toàn thế giới. Và vì vậy công cuộc tìm phát triển của Trung Cộng tự nó, dù mà Trung Cộng không có gây hấn với ai cả, cũng gây nhiều kẻ thù. Những người này nhất định sẽ cản trở không để cho Trung Cộng phát triển.

Các biến cố chính trị gần đây đều xác nhận sự phân tích trên. Nay nếu chúng ta gắn liền số mạng của dân tộc Việt Nam vào với số mạng của Trung Cộng thì hành động đó có nghĩa là chúng ta sẽ từ bỏ công cuộc phát triển đang cần thiết cho sự sống còn của dân tộc.

Trung Cộng giải quyết không được công cuộc phát triển của dân tộc Trung Hoa. Nhưng số người 800 triệu dân cần phải nuôi, là một thực tế không thể phủ nhận được. Sự bành trướng mà Trung Cộng bắt buộc phải thực hiện dưới áp lực nhân khẩu kinh khủng đó đã mở màn. Nếu chúng ta không thức tỉnh thì một trong những nạn nhân đầu tiên của sự bành trướng nói trên sẽ là chúng ta. Chỉ tưởng tượng đến viễn cảnh đó cũng đủ cho chúng ta khủng khiếp.

Vì vậy cho nên, công cuộc chống sự xâm lăng của miền Bắc, không lúc nào khẩn thiết cho cộng đồng dân tộc Việt Nam bằng trong lúc này.

Và vì vậy cho nên, chúng ta thành khẩn mong mỗi các nhà lãnh đạo miền Bắc, kịp thời nhận định đã đến lúc, vì sự tiến hóa của dân tộc, không còn nên tiếp tục sự trụ đóng vào phương tiện Cộng Sản nữa.

KẾT LUẬN. Chính Đề Việt Nam – **17. TRỤ MÀ KHÔNG TRỤ**



Sách Tham Khảo

- BAINVILLE (Jacques) Histoire de France (Plon)
- CHURCHILL (S. Winston) Mémoires sur la Deuxième guerre mondiale (I à VI) (Plon)
- COOMARASWAMY (Awanda K.) Hindouisme et Bouddhisme
- DE GAULLE (Charles) Mémoires de Guerre (I à III) (Plon)
- DURANT (Will) Histoire de la Civilisation (I à IX)
- ETIENNE (Gilbert) La Voie Chinoise (Tiers Monde)
- FALL (Bernard) Indochine 1946-1962 (L'histoire que nous vivons)
- GEORGE (Piene) Géographie sociale du Monde (Presses universitaires de France)
- HAYWARD (Fernand) Histoire des Papes
- KOESTLER (Arthur) Le Lotus et le Robot (Calmann-lévy)
- LACOUTURE (Jean) La Fin d'une Guerre. Indochine 1954 (Editions du Seuil)
- LE THANH KHOI Histoire du Viet Nam
- MAO TSE TUNG La Guerre Révolutionnaire
- MARX (Karl) Le Manifeste du Parti Communiste; La Lutte des Classes
- MAUROIS (André) Histoire d'Angleterre
- MENDE (Tibor) Conversations avec Nehru; Aux Pays des Moussons; Asie du Sud-est; L'Inde devant l'orage; La Chine et son Ombre; Des Mandarins à Mao
- MITTERAND (François) La Chine au Défi
- MIGOT (André) Le Bouddha (le club français du livre)
- NEHRU (Jawaharlal) The Discovery of India; Glimses of World History (Meridian books, London)
- PERROUX (François) L'économie des jeunes nations; Industrialisation et groupement des nations
- RIBBENTROP (Joachim Von) De Londres à Moscou
- RUSSELL (Bertrand) La Philosophie Occidentale
- SAINT PHALLES (Alexandre de) Tour du Monde (I à VI)
- SCHWEITZER (Dr Albert) Les Grands Penseurs de l'Inde
- SPENGLER (Oswald) Le Déclin de l'Occident (I et II) (Gallimard)
- TABOULET (Georges) La Geste française en Indochine (I et II)
- TOYNBEE (Arnold) A Study of History (I à XI) (Oxford); A Study of History (Abridgement by D. C. Somerville I et II); La civilisation à l'épreuve; Guerre et Civilisation; L'histoire, un Essai d'interprétation (Gallimard); Le Monde et l'Occident
- TOURNOUX (J.) Secrets d'état (Plon)
- TRUMAN (Harry) Mémoires (I et II)

Chính Đè Việt Nam

VU QUOC THUC Economie Communaliste au Viet Nam

ENCYCLOPÉDIE DE LA PLÉIADE Histoire Universelle (I à III); Littérature Universelle (I à III)

HISTOIRE ILLUSTRÉE DE LA RUSSIE (Gallimard)

Ghi chú của bản đồ Nam Tiến:

Từ thế kỷ 10 về trước, biên giới nước ta từ Đèo Ngang trở ra Bắc. Năm 1069 Lý Thường Kiệt đánh Chiêm Thành, đưa ranh giới nước ta đến Cửa Việt.

Năm 1306 Vua Trần Nhân Tông gả Công Chúa Huyền Trân cho vua Chiêm Thành là Chế Mân để đổi lấy Châu Ô và Châu Lý, tức Quảng Trị và Thừa Thiên ngày nay.

Năm 1558 Nguyễn Hoàng vào trấn đất Thuận Hóa.

Đến thời Nguyễn Phúc Tần (1620-1687), Nguyễn Phúc Chú (1675-1725) tiến chiếm đất Chiêm Thành và Chân Lạp.

Năm 1788 Nguyễn Phúc Ánh chiếm đất Gia Định, nhưng chung quanh vùng đồng bằng Sông Cửu Long còn có 12 lãnh chúa địa phương, mỗi người chiếm cứ một vùng. Phải mất một thời gian, Nhà Nguyễn mới hoàn tất cuộc bình định trên đường Nam Tiến để có lãnh thổ như ngày nay.